

Số: 02/BC-NCS-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

I. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 2023

1.1. Những khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện kế hoạch 2023:

❖ Thuận lợi:

- Thị trường hàng không năm 2023 cơ bản đã phục hồi, đặc biệt thị trường hàng không nội địa tăng trưởng khoảng 12% so với năm 2019;

- Một số hãng hàng không quốc tế như Malaysia Airlines (MH), Cathay Pacific (CX), China Airlines (CI) sau một thời gian đàm phán đã cấp suất ăn trở lại từ Nội Bài. Các yếu tố trên góp phần tăng sản lượng và doanh thu cho NCS;

- Với định hướng phát triển các sản phẩm Non Air, Công ty đã tạo được thương hiệu đối với một số sản phẩm như Giò tết, Bánh trung thu, Trà sữa đồng thời được khách hàng đón nhận tích cực, doanh thu từ sản phẩm Non Air năm 2023 đạt xấp xỉ 80 tỷ đồng;

❖ Khó khăn:

- Trong khi thị trường hàng không nội địa đang hồi phục mạnh mẽ thì tốc độ hồi phục của thị trường hàng không quốc tế vẫn còn chậm, tổng dung lượng thị trường hàng không quốc tế chỉ đạt 77% so sánh với năm 2019;

- Một số hãng hàng không quốc tế duy trì khai thác tàu thân hẹp thay tàu thân rộng như giai đoạn 2019 làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng doanh thu từ các hãng;

- Mặc dù sản phẩm của Công ty được người tiêu dùng đánh giá cao, nhưng do nguyên vật liệu đầu vào phải được kiểm soát theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo ATVSTP nên giá thành sản phẩm tương đối cao, không đủ cạnh tranh để đưa vào kênh phân phối ở siêu thị. Ngoài ra, khoảng cách từ Công ty đến các địa điểm trong nội thành khá xa, chi phí vận chuyển cao nên gặp nhiều khó khăn trong việc giao hàng và phát triển thêm các đại lý;

❖ Các chỉ tiêu chính năm 2023:



STT	Diễn giải	DVT	TH 2022	Năm 2023		TH 2023/ KH 2023	TH 2023/ TH 2022
				Kế hoạch	Thực hiện		
I.1	Sản lượng suất ăn thực	suất	8,886,333	10,249,655	10,420,646	102%	117%
1	Cung ứng cho VNA Group	suất	5,660,949	6,490,723	6,349,492	98%	112%
2	Cung ứng cho đối tác khác (*)	suất	3,225,384	3,758,932	4,071,154	108%	126%
I.2	Sản lượng chuyến bay	chuyến	33,387	39,204	38,485	98%	115%
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	413,912	605,389	617,939	102%	149%
1.1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tr.đ	409,765	603,069	613,714	102%	150%
	- Doanh thu cung ứng cho VNA Group	Tr.đ	256,651	379,472	374,234	99%	146%
	- Doanh thu CU cho đối tác khác (*)	Tr.đ	152,847	223,431	239,218	107%	157%
	- Thu phế liệu	Tr.đ	266	167	262	157%	98%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr.đ	3,849	2,023	3,986	197%	104%
1.3	Thu nhập khác	Tr.đ	298	296	239	81%	80%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	408,608	569,896	571,755	100%	140%
2.1	Chi phí sản xuất kinh doanh	Tr.đ	382,082	544,671	547,085	100%	143%
2.2	Chi phí tài chính	Tr.đ	26,526	25,225	24,670	98%	93%
2.3	Chi phí khác	Tr.đ	-	-	-		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5,304	35,493	46,184	130%	871%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	5,304	35,493	46,184	130%	871%
II	Các chỉ tiêu khác						
4.1	Đầu tư XDCB và TTB	Tr.đ					
	- Giá trị khối lượng công việc hoàn thành	Tr.đ	-	13,460	-	0%	
	- Giá trị giải ngân	Tr.đ	-	13,460	-	0%	
4.2	Đầu tư vốn vào DN khác	Tr.đ	-	-	-		
5	Tổng quỹ lương, tiền công thực hiện	Tr.đ	88,397	120,401	131,132	109%	148%
6	Lao động bình quân	Người	640	752	744	99%	116%

Đánh giá tổng quan tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023:

- **Tổng Sản lượng suất ăn:** thực hiện đạt 10.420.646 suất ăn, tăng 2% so với KH 2023 và tăng 17% TH 2022.

- **Tổng Sản lượng chuyến bay:** 38.485 chuyến, giảm 2% so với KH 2023, tăng 15% TH 2022;

- **Tổng Doanh thu thực hiện năm 2023:** 617,94 tỷ đồng, tăng 2% so với KH 2023 và tăng 49% so với TH 2022.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 613,71 tỷ đồng (tăng 2% KH 2023 và tăng 50% TH 2022).

Doanh thu hoạt động tài chính: 3,99 tỷ đồng bao gồm: chênh lệch tỷ giá 1,5 tỷ đồng; lãi tiền gửi 2,48 tỷ đồng bằng 123% KH năm.

- **Tổng chi phí thực hiện:** 571,76 tỷ đồng bằng 100% so với KH năm 2023 và tăng 40% TH 2022. Trong đó: chi phí sản xuất kinh doanh: 547,09 tỷ đồng tương đương mức KH 2023 và tăng 43% TH 2022, chi phí tài chính: 24,67 tỷ đồng bằng 98% KH.

- **Tổng lợi nhuận trước thuế** đạt 46,18 tỷ đồng vượt xa so với KH 2023 (tăng gần 11 tỷ đồng, tương ứng 30%) và vượt gần 9 lần TH năm 2022;

1.2. Tình hình thực hiện LĐTL:

- **Quỹ lương:** 131,13 tỷ đồng bằng 109% KH (120,4 tỷ đồng), bằng 148% so với năm 2022 (88,4 tỷ đồng);

- **Lao động bình quân:** 744 người, bằng 99% kế hoạch (752 người), bằng 116% so với năm 2022 (640 người)

- **Tiền lương bình quân (NLĐ&NQL):** 14,6 trđ/người/tháng, bằng 110% so với KH (13,3 trđ/người/tháng), bằng 125% so với năm 2022 (11,7 trđ/người/tháng)

1.3. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư:

- **Tổng mức đầu tư:** 13,46 tỷ đồng, trong đó: đầu tư chuyển tiếp là 0,85 tỷ đồng (04 danh mục trang thiết bị lẻ), đầu tư mới năm 2023 là: 12,61 tỷ đồng (bao gồm đầu tư các trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh - gồm 23 danh mục đầu tư trang thiết bị lẻ);

- **Khối lượng hoàn thành:**

- + Kế hoạch: 13,46 tỷ đồng;
- + Thực hiện: trong năm Công ty chưa hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu nên khối lượng hoàn thành bằng 0. Một số danh mục đang thực hiện được chuyển tiếp sang năm 2024;

- **Giá trị giải ngân:**

- + Kế hoạch: 13,46 tỷ đồng.
- + Thực hiện: giá trị giải ngân trong kỳ bằng 0.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

2.1. Những khó khăn, thuận lợi:

❖ **Thuận lợi:**

➤ **Đối với Airlines:**

- Thị trường hàng không trong năm 2024 được dự báo sẽ đón nhận những thuận lợi và tín hiệu tích cực từ các chính sách phát triển du lịch của các địa phương trong nước và các quốc gia trên thế giới, tạo điều kiện nâng cao khả năng khai thác các đường bay nội địa và quốc tế. Bên cạnh đó, việc các hãng hàng không Việt Nam và nước ngoài nghiên cứu, mở thêm các đường bay cũng là cơ hội để phát triển thị trường;
- Theo dự báo của Cục Hàng không Việt Nam, thị trường hàng không Việt Nam cũng nằm trong xu thế của thị trường khu vực châu Á-Thái Bình Dương và sẽ hoàn toàn hồi phục vào cuối năm 2024. Dự báo, tổng nhu cầu vận chuyển hành khách bằng đường hàng không năm 2024 ước khoảng 84,2 triệu khách, tăng 15% so với năm 2023 và tăng 6% so với năm 2019. Trong đó, vận chuyển hành khách nội địa đạt khoảng 41,5 triệu khách, tăng 3,3% so với năm 2023 và tăng 11% so với năm 2019; vận chuyển hành khách quốc tế đạt khoảng 42,7 triệu khách, tăng 15,8% so với năm 2023 và tăng 6,4% so với năm 2019;

➤ **Thị trường Non-Air:**

- Sản phẩm Non Air của NCS được thị trường và khách hàng đón nhận tích cực trong những năm vừa qua. Với mục tiêu xây dựng hình ảnh sản phẩm chất lượng tốt và giá thành hợp lý là tiền đề để NCS tiếp tục duy trì và phát triển các dòng sản phẩm Non Air mới trong năm 2024.

❖ **Khó khăn:**

- Cuộc xung đột Nga- Ukraina khiến tỷ giá, lãi suất biến động, giá cả các loại hàng hóa trên thế giới tăng cao, đặc biệt là dầu thô, ảnh hưởng đến khả năng phục hồi kinh tế toàn cầu trong đó có ngành hàng không;



- Chi phí nhiên liệu tăng kéo theo chi phí của các hãng hàng không tăng theo. Điều này có thể dẫn đến việc tiết giảm ngân sách của các hãng hàng không thông qua cắt giảm tiêu chuẩn cũng như giảm giá bằng hình thức đàm phán hoặc đấu thầu;
- Tình hình giá cả (NVL chính và VL phụ) biến động tăng so với các năm trước;
- Tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực suất ăn ngày càng phức tạp, bao gồm các catering trong nước và ở các đầu của các hãng;
- Thị trường lao động gặp phải sự cạnh tranh do ảnh hưởng của dịch bệnh, thu nhập của người lao động bị sụt giảm;

2.2. Dự kiến các chỉ tiêu chính năm 2024:

- Chuyến bay: 41.251 chuyến, tăng 7% so với thực hiện 2023;
- Suất ăn: 11.954.605 suất ăn, tăng 15% so với thực hiện 2023;
- Tổng doanh thu: 706,25 tỷ đồng, tăng 14% so với thực hiện 2023;
- Tổng Chi phí: 654,34 tỷ đồng, tăng 14% so với thực hiện 2023;
- Lợi nhuận trước thuế: 51,9 tỷ đồng, tăng 12% so với thực hiện 2023;
- Tổng quỹ lương: 139,84 tỷ đồng, tăng 7% so với thực hiện 2023;
- Lao động bình quân: 787 người, tăng 6% so với thực hiện 2023;
- Về kế hoạch đầu tư:
 - + Tổng mức đầu tư: 32.85 tỷ đồng, trong đó: đầu tư chuyển tiếp trang thiết bị lẻ: 9,6 tỷ đồng (14 danh mục), đầu tư mới năm 2024 là: 23,25 tỷ đồng (bao gồm đầu tư các trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh - gồm 28 danh mục đầu tư trang thiết bị lẻ;
 - + Khối lượng hoàn thành: 20,69 tỷ đồng; Giải ngân: 24,34 tỷ đồng;
 - + Tiến độ triển khai: sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch SXKD, Công ty sẽ triển khai công tác lựa chọn nhà thầu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; ủy quyền cho HĐQT chịu trách nhiệm rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Hồng Minh